

Bản án số: 765/2019/HC-PT
Ngày 24 tháng 10 năm 2019
“V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính về thuế*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính đã thụ lý số 489/2019/TLPT-HC ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực thuế*”.

Do có kháng cáo của Cục trưởng cục thuế thành phố Cần Thơ đối với bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC - ST ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2261/2019/QĐXX-PT ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Người khởi kiện: Công ty trách nhiệm hữu hạn thủ công mỹ nghệ M.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Ngan Yuk S - Chức vụ: Giám đốc.
(vắng mặt)

Địa chỉ: đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tuấn Kh và ông Nguyễn Tuấn A
(có mặt)

Cùng địa chỉ: đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

2/ Người bị kiện:

2.1. Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ;

2.2. Cục thuế thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tấn N - Chức vụ: Cục trưởng Cục Thuế thành phố Cần Thơ. (có mặt)

Cùng địa chỉ: đường Ng, Phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; (vắng mặt)

Địa chỉ: Đại lộ H1, phường T, quận N, TP Cần Thơ

3.2. Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

Địa Chỉ: đường C, phường A2, quận N, TP Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện người khởi kiện trình bày:

Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ M và Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ có ký hợp đồng thuê đất số 20/HĐTĐ-2014 ngày 08/4/2014, loại đất chuyên dùng để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh với tổng diện tích 5.687,10m²; thời hạn thuê là 30 năm kể từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2040, các bên thỏa thuận cam kết “Hết thời hạn ổn định 5 năm về giá tiền thuê đất thì bên B (Cty M) có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nộp tiền thuê đất theo thông báo của Cục thuế thành phố Cần Thơ, đồng thời liên hệ Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ để điều chỉnh hợp đồng thuê đất”.

Do thay đổi phương án kinh doanh, nên doanh nghiệp đã lập hồ sơ xin phép thay đổi mục đích sử dụng đất từ đất sử dụng sản xuất kinh doanh sang mục đích kinh doanh thương mại. Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cũng đã chấp thuận việc cho chuyển mục đích sử dụng đất bằng Quyết định số 1760/QĐ- UBND ngày 23/05/2016. Trên cơ sở đó, Doanh nghiệp và Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (đại diện là Sở Tài nguyên và Môi trường) cùng thống nhất ký kết Phụ lục Hợp đồng thuê đất số 39/PLHĐTĐ.2016 vào ngày 15/9/2016 với các điều khoản điều chỉnh chủ yếu sau: Điều chỉnh khoản 1, điều 1 của Hợp đồng thuê đất số 20/HĐTĐ-2014: Diện tích đất cho thuê là 5.687,10m² đất sử dụng vào mục đích thương mại dịch vụ; Điều chỉnh khoản 1, Điều 2 của Hợp đồng thuê đất số 20/HĐTĐ-2014: Bên thuê đất có nghĩa vụ trả tiền thuê đất theo quy định sau: “Giá tính tiền thuê đất (đồng/m²/năm)... tổng số tiền thuê đất phải nộp 1 (một) năm là 665.791.217,0đồng/5.687,10m² đất/năm. Giá thuê đất này được ổn định 05 năm, kể từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2020. Hết thời hạn trên, giá tiền thuê đất được tính lại theo quy định của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước”. Thực hiện theo đúng hợp đồng và phụ lục hợp đồng thuê đất, Doanh nghiệp đã nộp tiền thuê đất đầy đủ qua hệ thống kho bạc Nhà nước cho Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ vào các năm 2016, năm 2017. Ngoài ra theo Quyết định số 1652/QĐCT ngày 30/6/2017 của Tổng Cục trưởng cục thuế thành phố Cần Thơ thì Công ty TNHH Thủ Công mỹ nghệ M còn được giảm tiền thuê đất cho năm 2013-2014 số tiền là 902.607.160 đồng vẫn chưa được cân trừ hết. Nhưng đến tháng 6 năm 2018 thì Doanh nghiệp lại

nhận được từ Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ các thông báo nộp tiền thuê đất, truy thu tiền thuê đất của các năm 2016, 2017 và ấn định mức tiền thuê đất mới vào 2018, 2019 (Thông báo nộp tiền thuê đất số 2701/TBCT, số 2702/TBCT, số 2703/TBCT cùng ngày 01/06/2018 và thông báo số 848/TBCT ngày 07/3/2019). Theo đó, số tiền truy thu tiền thuê đất mà Doanh nghiệp phải nộp thêm là: Năm 2016 là 373.135.737 đồng; Năm 2017 là 702.373.152 đồng và mức tiền thuê đất năm 2018, năm 2019 mỗi năm phải nộp là 1.404.746.304 đồng. Cơ quan thuế còn khẳng định bằng mệnh lệnh hành chính nếu doanh nghiệp không nộp tiền thuê đất theo giá thuê đất mới thì cơ quan thuế sẽ áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo hướng dẫn của Luật quản lý thuế & các văn bản hướng dẫn hiện hành đối với Doanh nghiệp. Ngày 09/07/2018 thì Doanh nghiệp đã có khiếu nại đối với các Thông báo truy thu, ấn định mức tiền thuê đất mới nêu trên đến Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ và đề nghị Cục trưởng Cục thuế thu hồi hủy bỏ các thông báo thu tiền thuê đất này vì lý do Cục thuế dùng mệnh lệnh hành chính can thiệp vào Hợp đồng dân sự giữa Doanh nghiệp và Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ là trái với các giao kết của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và Doanh nghiệp theo Hợp đồng thuê đất số 20/HĐTĐ-2014 và Phụ lục Hợp đồng thuê đất số 39/PLHĐTĐ.2016 đã gây thiệt hại cho Doanh nghiệp.

Ngày 09/10/2018 Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 2598/QĐ-CT ngày 09/10/2018 với nội dung: “Không chấp nhận đơn khiếu nại ngày 09/7/2018 của Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ M về việc khiếu nại Thông báo số 2701; 2702 và 2703 ngày 01/06/2018 của Cục thuế thành phố Cần Thơ về việc nộp tiền thuê đất năm 2016, 2017 và 2018; giữ nguyên cả 03 năm thu tiền thuê đất nêu trên. Doanh nghiệp không đồng ý với các Thông báo truy thu thuế, Thông báo ấn định mức giá tiền cho thuê đất mới và cả quyết định giải quyết khiếu nại không thỏa đáng của Cục Trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ.

Do đó, công ty yêu cầu hủy Quyết định số 2598/QĐ-CT ngày 09/10/2018 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngan Yuk S, Giám đốc Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ M và yêu cầu hủy các thông báo nộp tiền thuê đất bao gồm: Thông báo số 2701/TB.CT, số 2702/TB.CT, số 2703/TB.CT cùng ngày 01/6/2018 và Thông báo số 848/TB.CT ngày 07/3/2019.

Người đại diện của người bị kiện trình bày:

Năm 2016 căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Cục thuế thành phố Cần Thơ phát hành Thông báo tiền thuê đất năm 2016 số 1648/TB.CT ngày 21/7/2016 như sau: Giá đất tính thuế từ ngày 01/01/2016 - 22/5/2016 áp dụng giá đất SXKDPNN: 13.300.000 đồng/m², từ ngày 23/5/2016 - 31/12/2016 áp dụng giá đất TMDV: 15.200.000 đồng. Hệ số điều chỉnh giá đất: K = 1,3; Tỷ lệ tính đem giá cho thuê đất theo mục đích sử dụng ngành thủ công mỹ nghệ tỷ lệ 1,0% (theo Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 06/6/2012 của ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ), tiền thuê đất phải nộp năm 2016 là 665.791.217 đồng.

Năm 2017, Thông báo tiền thuê đất năm 2017 đã phát hành số 751/TB.CT ngày 17/3/2017 số tiền thuê đất phải nộp 702.373.152 đồng.

Năm 2018, sau khi nghiên cứu các hướng dẫn xác định tiền thuê đất, mục đích sử dụng đất đối với Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ M tại Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ là thương mại dịch vụ nên cách xác định tỷ lệ để tính đơn giá cho thuê đất phải tương ứng với ngành thương mại dịch vụ tại quận N là 2,0%, trước đây xác định tỷ lệ để tính đơn giá cho thuê đất là 1,0% là chưa đúng với mục đích sử dụng đất.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 63 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Khoản 3 Điều 7 của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; Khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4; khoản 1 khoản 2 Điều 22 và khoản 2 Điều 24 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013 về việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của Công ty phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai; việc số tiền thuê đất phải nộp theo thông báo điều chỉnh của Cục thuế là đúng theo quy định của pháp luật và đúng với mục đích sử dụng đất.

Căn cứ Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ngày 03/12/2014 quy định giá đất để tính đơn giá thuê đất: Đất thương mại dịch vụ của quận N là 2,0%. Quyết định 1760/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã điều chỉnh loại đất từ sản xuất thành thương mại dịch vụ và Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính xác định đơn giá thuê đất thi hằng năm cơ quan thuế thông báo cho người thuê đất, trường hợp nếu tiền thuê đất có thay đổi phải điều chỉnh và thông báo cho người thuê đất. Do đó, Cục thuế phát hành thông báo cho người nộp thuế biết theo đúng quy định. Cục thuế điều chỉnh tiền thuê đất theo đúng pháp luật, không để thất thu tiền thuê đất của Nhà nước. Quy định của Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 là căn cứ để tính tiền thuê đất gồm các yếu tố: Diện tích; Phương thức thanh toán; Mục đích sử dụng: 1,0% đối với đất sản xuất, 2,0% đối với đất thương mại dịch vụ. Hợp đồng thuê đất được ký kết theo trình tự thủ tục hành chính chứ không phải theo Bộ luật dân sự và có thời hạn 30 năm nhưng nếu những yếu tố này thay đổi phải thay đổi tiền thuê đất. Do đó, Cục thuế vẫn giữ nguyên quan điểm, giữ nguyên các quyết định và thông báo bị kiện.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày tại Công văn số 793/UBND-NC ngày 15/3/2019 đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ M.

Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ có đại diện cho bên thuê đất là Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ký kết Hợp đồng thuê đất số 20/HĐTD-2014 ngày 08/4/2014 và Phụ lục Hợp đồng thuê đất số 39/PLHĐTD.2016 ngày 15/9/2016 với Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ M, ngoài ra không còn ký văn bản nào khác với công ty và xác định hiện nay Hợp đồng

thuê đất số 20/HĐTĐ-2014 ngày 08/4/2014 và Phụ lục Hợp đồng thuê đất số 39/ PLHĐTĐ.2016 ngày 15/9/2016 vẫn còn hiệu lực và đúng với quy định của pháp luật. Thực hiện theo Quyết định 1760/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ đã gửi thông tin diện tích, loại đất,... đến cơ quan có nghĩa vụ xác định về tài chính là Cục thuế thành phố Cần Thơ để xác định giá tính tiền thuê đất, trên cơ sở đó Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ ký kết Phụ lục Hợp đồng thuê đất số 39/PLHĐTĐ.2016 ngày 15/9/2016 với Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ M.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 04/2019/HC - ST ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn thủ công mỹ nghệ M.

Hủy Quyết định số 2598/QĐ-CT ngày 09/10/2018 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngan Yuk S, Giám đốc Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ M và hủy các thông báo nộp tiền thuê đất bao gồm: Thông báo số 2701/TB.CT, số 2702/TB.CT, số 2703/TB.CT cùng ngày 01/6/2018 và Thông báo số 848/TB.CT ngày 07/3/2019 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ.

Án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/7/2019 Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại án sơ thẩm.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy tháng 4/2014 Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ký hợp đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thủ công mỹ nghệ M thuê diện tích đất 5.687,10m² thời hạn thuê đất là 30 năm. Sau đó hai bên còn ký phụ lục hợp đồng số 39 ngày 15/9/2016 hợp đồng quy định giá thuê đất, cam kết giá thuê ổn định 5 năm từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2020, hết thời hạn đó giá tiền thuê đất được tính lại. Hợp đồng trên không trái với quy định của pháp luật, chưa hết thời hạn 5 năm theo cam kết, việc cơ quan thuế tính tiền thuê đất từ 1,0% lên 2,0% để buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thủ công mỹ nghệ M nộp tiền thuê đất là không đúng. Tòa sơ thẩm hủy quyết định giải quyết và thông báo nộp tiền thuê đất của Cục thuế thành phố Cần Thơ là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của các bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty

trách nhiệm hữu hạn thủ công mỹ nghệ M (sau đây gọi tắt là Công ty M), hủy quyết định giải quyết của Cục trưởng cục thuế thành phố Cần Thơ là có căn cứ bởi vì:

1] Tại Quyết định số 2554/QĐ - UBND ngày 14/8/2013 Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cho Công ty M thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh và hai bên đã lập hợp đồng 20/HĐTD ngày 08/4/2014. Sau đó bằng Quyết định số 1760/QĐ – UBND ngày 23/5/2016 Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ điều chỉnh mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất phi nông nghiệp sang đất thương mại dịch vụ, nên hai bên điều chỉnh hợp đồng số 20 bằng phụ lục hợp đồng số 39 ngày 15/9/2016. Hợp đồng số 20 và phụ lục số 39 vẫn có hiệu lực thi hành, không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội. Cơ quan thuế nếu phát hiện diện tích và vị trí đất Công ty M thuê phải tính đơn giá cho thuê là 2%, việc tính 1% theo như hợp đồng là không đúng dẫn đến thất thu tiền thuê, thì đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thỏa thuận ký phụ lục hợp đồng mới quy định lại tiền thuê đất.

Việc cơ quan thuế ra thông báo nộp tiền thuê đất năm 2018, 2019 cũng như truy thu tiền thuê đất của năm 2016 và 2017 với giá thuê là 2%, trong khi hợp đồng thuê đất giữa Công ty M và Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ký giá thuê đất 1% ấn định trong thời hạn 5 năm từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2020 là sai, việc làm của cơ quan thuế đã gián tiếp phủ nhận thỏa thuận giữa Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và Công ty M.

[2] Tại phiên tòa đại diện Cục thuế thành phố Cần Thơ cho rằng việc cơ quan thuế xác định lại tiền thuê đất là đúng và phù hợp với khoản 3 Điều 7 Thông tư số 77/2014/TT – BTC ngày 16/4/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 46/2014/NĐ – CP của Chính phủ. Xét việc xác định số tiền thuê đất là trách nhiệm của cơ quan thuế, thu đúng, thu đủ và chống thất thu là nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn thuế. Tuy nhiên thông báo nộp thuế, quyết định về thuế phải đảm bảo tính có căn cứ, ở trường hợp này phụ lục hợp đồng số 39 quy định giá thuê đất ổn định 5 năm, thỏa thuận này phù hợp với khoản 1 Điều 14 Nghị định 46/2014/NĐ- CP của Chính phủ cũng như khoản 2 Điều 7 Thông tư số 77/2014/TT – BTC “*Khi đến thời điểm phải điều chỉnh lại đơn giá thuê đất theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 46/2014/NĐ- CP (thời gian ổn định đơn giá thuê đất, thuê mặt nước của dự án, thuê trả tiền thuê hàng năm); căn cứ giá đất tại bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất, mức tỷ lệ (%) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, cơ quan thuế xác định lại đơn giá thuê đất và thông báo số tiền thuê đất phải nộp hàng năm của chu kỳ ổn định tiếp theo cho người thuê đất*”.

Viện dẫn quy định trên để thấy việc Cục thuế thành phố Cần Thơ không xem xét hợp đồng số 20 và phụ lục số 39 ký giữa Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ với Công ty M, ra thông báo nộp tiền thuê đất năm 2018 và 2019 cũng như truy thu tiền thuê năm 2016 và 2017 đối với Công ty M là không có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên cho thấy việc kháng cáo của Cục trưởng cục thuế thành phố Cần Thơ là không có căn cứ, giữ y án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên Cục trưởng cục thuế thành phố Cần Thơ phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ. Giữ y án sơ thẩm số 04/2019/HC - ST ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Căn cứ khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Điều 29; Điều 30 của Luật Khiếu nại năm 2011.

Điều 385; Điều 398; Điều 401 và Điều 403 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ Tài chính.

Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn thủ công mỹ nghệ M.

- Hủy Quyết định số 2598/QĐ-CT ngày 09/10/2018 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại của ông Ngan Yuk S - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn thủ công mỹ nghệ M.

- Hủy các thông báo nộp tiền thuê đất sau: Thông báo số 2701/TB – CT; Thông báo số 2702/TB – CT; Thông báo số 2703/TB - CT cùng ngày 01/6/2018 và Thông báo số 848/TB - CT ngày 07/3/2019 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ.

2/ Về án phí hành chính: Cục trưởng cục thuế thành phố Cần Thơ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (*theo biên lai thu số*

AA/2013/0001423 ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ) thành án phí phúc thẩm.

Các nội dung khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Văn